



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH

=====o0o=====

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH
(TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI 3501S)



NINH BÌNH, THÁNG 11 NĂM 2017

MỤC LỤC

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU	4
HỆ THỐNG TỪ NGỮ VIẾT TẮT	4
PHẦN I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA.....	5
I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA.....	5
1. Thông tin cơ bản	5
2. Chức năng nhiệm vụ	5
3. Quá trình hình thành và phát triển	6
4. Các thành tích đã đạt được.....	6
5. Tổ chức bộ máy hoạt động của Đơn vị.....	6
6. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa	10
7. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.....	14
8. Vị thế của Đơn vị so với các đơn vị khác trong cùng ngành.....	15
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP.....	16
1. Tình hình sử dụng tài sản, đất đai	16
2. Tình hình về tài chính công nợ	21
3. Thực trạng về lao động	22
III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP.....	23
PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	25
I. KHÁI LƯỢC VỀ PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CỦA ĐƠN VỊ	25
1. Căn cứ pháp lý cổ phần hóa.....	25
2. Mục tiêu và ý nghĩa cổ phần hóa	26
3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa	27
4. Hình thức cổ phần hóa	27
II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐƠN VỊ SAU KHI CỔ PHẦN HÓA.....	27
1. Thông tin chung	27
2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa	27
3. Cơ cấu tổ chức	28
III. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ	30
1. Quy mô vốn điều lệ.....	31
2. Cơ cấu vốn điều lệ	31
IV. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN.....	31
1. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	31
2. Cổ phần bán cho Công đoàn.....	33
3. Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược	34
3.1. Mục đích lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược	34

3.2. Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược.....	34
3.3. Nhà đầu tư chiến lược được lựa chọn:.....	35
3.4. Phương án bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược	36
4. Cổ phần bán đấu giá công khai ra bên ngoài	36
V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC BÁN CỔ PHẦN	37
PHẦN III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG.....	38
I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG.....	39
II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG	39
1. Lao động trước khi sắp xếp	39
2. Phương án sử dụng lao động	40
3. Kinh phí dự kiến	40
4. Nguồn kinh phí đảm bảo	40
PHẦN IV: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA.....	41
PHẦN V: PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	42
03 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA.....	42
I. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA ĐƠN VỊ.....	42
1. Cơ hội	42
2. Thách thức	42
II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA ĐƠN VỊ.....	43
1. Mục tiêu, định hướng phát triển.....	43
2. Cơ sở xây dựng kế hoạch.....	43
3. Phân tích thực trạng Đơn vị	43
4. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hoá.....	44
III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SAU CỔ PHẦN HÓA	45
1. Giải pháp về tài chính	45
2. Giải pháp về nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.....	45
3. Giải pháp về công nghệ, kỹ thuật	45
4. Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý.....	46
5. Giải pháp về nhân sự và bộ máy Công ty cổ phần	46
6. Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.....	46
7. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể.....	47
PHẦN VI: RỦI RO DỰ KIẾN	48
I. RỦI RO KINH TẾ.....	48
II. RỦI RO LUẬT PHÁP.....	48
III. RỦI RO ĐẶC THÙ	48
IV. RỦI RO TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH.....	48
V. RỦI RO KHÁC	49
I. CÁC BƯỚC TIỀN HÀNH SAU KHI PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT	50
II. KIẾN NGHỊ	50

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2014 – 2016 và 06 tháng đầu năm 2017.....	10
Bảng số 2: Cơ cấu chi hoạt động giai đoạn 2014 - 2016 và 06 tháng đầu năm 2017...	11
Bảng số 3: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh các	14
Bảng số 4: Bảng kê đất đai Đơn vị đang sử dụng tại thời điểm 30/06/2017	17
Bảng số 5: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2017	17
Bảng số 6: Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tại thời điểm 30/06/2017	18
Bảng số 7: Tình hình sử dụng máy móc thiết bị tại thời điểm 30/06/2017	18
Bảng số 8: Tình hình sử dụng tài sản cố định khác tại thời điểm 30/06/2017	20
Bảng số 9: Thực trạng về tài chính, công nợ của Đơn vị	21
Bảng số 10: Phân loại lao động của Đơn vị.....	22
Bảng số 11: Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2017	23
Bảng số 12: Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa	28
Bảng số 13: Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa.....	31
Bảng số 14: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần	37
Bảng số 15: Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa.....	41
Bảng số 16: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa	44
Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức quản lý của Đơn vị trước khi cổ phần hóa	7
Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức của Đơn vị sau khi cổ phần hóa	28

HỆ THỐNG TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Tên đầy đủ
Đơn vị	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình
UBND	Ủy ban Nhân dân
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
HĐQT	Hội đồng quản trị
CPH	Cổ phần hóa
TSCĐ	Tài sản cố định
GTDN	Giá trị Doanh nghiệp
HĐLĐ	Hợp đồng lao động

PHẦN I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin cơ bản

- Tên tiếng Việt : **TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH**
- Trụ sở chính : Số 58, Đường Trần Nhân Tông, Phố An Hòa, Phường Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
- Điện thoại : 02293 873 734
- Fax : 02293 873 734
- Mã số thuế : 2700226750

2. Chức năng nhiệm vụ

▪ Chức năng

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình có chức năng tổ chức thực hiện công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các phương tiện cơ giới đường bộ trong hệ thống, thống nhất trên quy mô toàn quốc. Công tác kiểm định được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình và tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải.

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình, đồng thời chịu sự chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Đăng kiểm Việt Nam, Bộ Giao thông Vận Tải.

▪ Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt thuộc trách nhiệm của Đăng kiểm;
- Phối hợp thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;
- Tổ chức thực hiện công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường các phương tiện xe cơ giới đường bộ: ô tô, xe máy chuyên dùng;
- Tham gia giám định trạng thái kỹ thuật phương tiện xe cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng theo yêu cầu của cơ quan chức năng;
- Tham gia hoặc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng, xác định tình trạng kỹ thuật ô tô, xe máy chuyên dùng;
- Tham gia tư vấn, nghiệm thu cải tạo xe cơ giới;

- Tổ chức thu phí, lệ phí đăng kiểm, phí sử dụng đường bộ theo quy định của pháp luật;
- Chấp hành và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi, quyền hạn và thực hiện phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật hoặc phân công của Sở Giao thông Vận tải;
- Thực hiện chế độ thông tin định kỳ hoặc đột xuất; báo cáo thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả công tác của Trung tâm theo quy định của cơ quan chủ quản và cấp có thẩm quyền.

3. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là Trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ thuộc Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình được thành lập từ tháng 08 năm 1995 theo Quyết định số 787/QĐ-UB ngày 07/08/1995 của UBND tỉnh Ninh Bình. Đơn vị là doanh nghiệp công ích, hạch toán kinh tế, có tài khoản và con dấu riêng.

Năm 2004, Đơn vị được UBND tỉnh Ninh Bình đổi tên thành Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình trực thuộc Sở Giao thông Vận tải theo Quyết định số 286/2004/QĐ-UB ngày 10/02/2004 hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo 100%.

4. Các thành tích đã đạt được

Năm 2014, Đơn vị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen.

5. Tổ chức bộ máy hoạt động của Đơn vị

5.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình trước khi cổ phần hóa như sau:

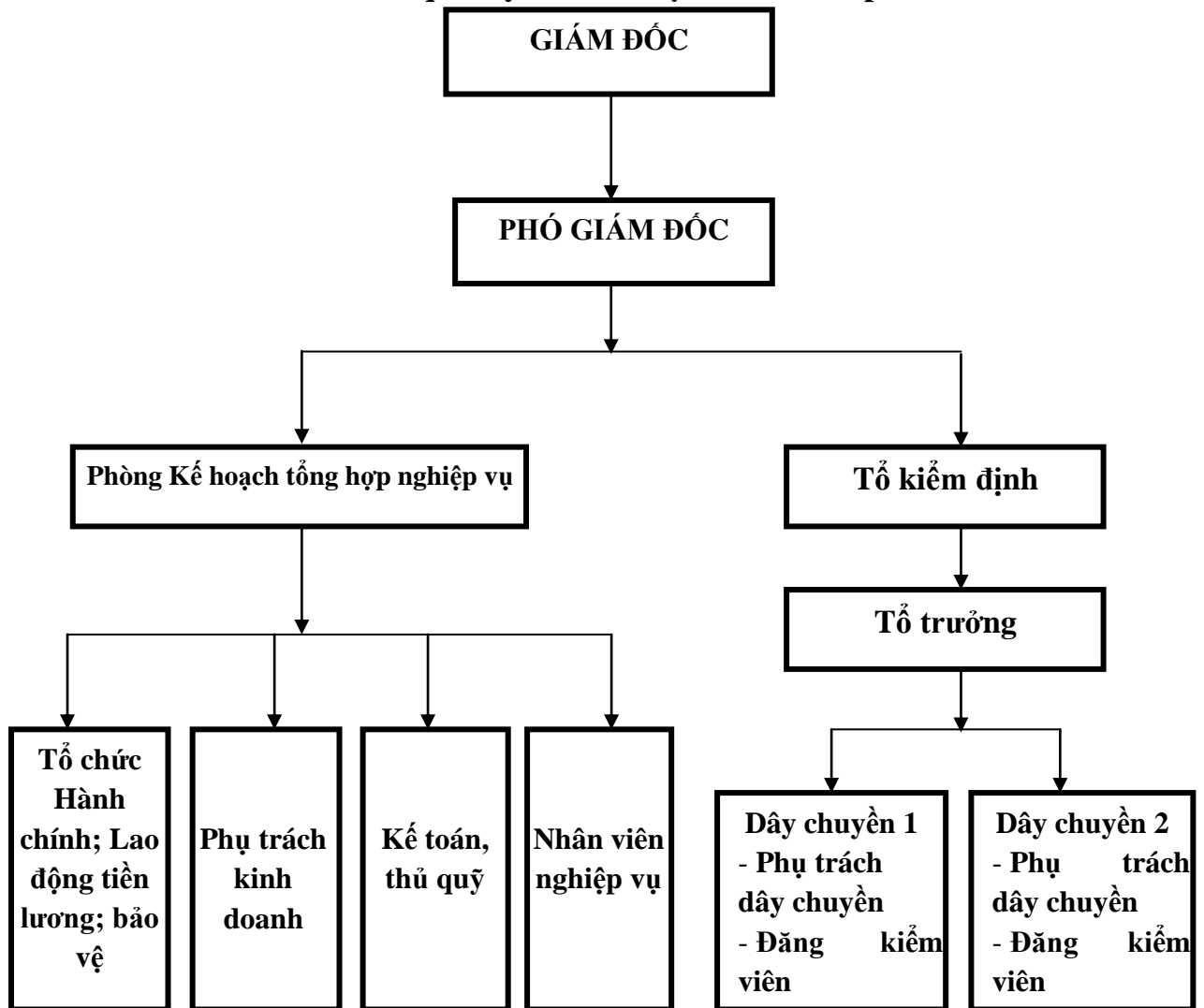
* *Ban Lãnh đạo Trung tâm:*

- Giám đốc;
- Phó Giám đốc.

* *Phòng, Ban chức năng nghiệp vụ:*

- Phòng Kế hoạch tổng hợp nghiệp vụ;
- Tổ Kiểm định.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức quản lý của Đơn vị trước khi cổ phần hóa



(Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình)

5.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong Đơn vị

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động, Đơn vị đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao như sau:

▪ Giám đốc:

Giám đốc là người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Đơn vị trước nhà nước, trực tiếp là Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình và pháp luật, chịu trách nhiệm lãnh đạo và quản lý toàn bộ hoạt động của Đơn vị, trực tiếp lãnh đạo các phòng, ban chức năng; phụ trách quy hoạch phát triển về cơ cấu tổ chức đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của Trung tâm theo từng giai đoạn.

▪ Phó Giám đốc:

Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc, điều hành các công việc được Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về các lĩnh vực, công việc được phân công và được giao.

▪ **Phòng Kế hoạch tổng hợp nghiệp vụ:**

Phòng Kế hoạch tổng hợp nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Trung tâm về công tác hành chính quản trị, công tác tổng hợp chung các hoạt động của Trung tâm; công tác tổ chức cán bộ; công tác tài chính kế toán; công tác nghiệp vụ đăng kiểm, có nhiệm vụ chính như sau:

- **Công tác tổ chức hành chính:**

- + Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin và truyền thông;
- + Đề xuất việc mua sắm, quản lý, sử dụng, sửa chữa tài sản của Đơn vị;
- + Tổ chức và phối hợp tiếp đón khách đến làm việc với Trung tâm; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo của Trung tâm;
- + Thực hiện hiện công tác bảo vệ an ninh cơ quan, công tác phòng chống lụt bão, công tác phòng chống cháy nổ; vệ sinh môi trường;
- + Thực hiện công tác cải cách hành chính của trung tâm; đầu mối tiếp nhận các đơn thư khiếu nại tố cáo của tổ chức, cá nhân.

- **Công tác kinh doanh:**

- + Tổng hợp và xây dựng chiến lược, các chương trình, mục tiêu, các kế hoạch của trung tâm và tổ chức triển khai thực hiện khi được phê duyệt;
- + Tổng hợp, phân tích theo dõi các số liệu, tình hình hoạt động của các phòng và của Trung tâm báo cáo Giám đốc để chỉ đạo điều hành;
- + Tổng hợp và xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của lãnh đạo Trung tâm; công bố các số liệu thống kê hàng năm, hàng quý, hàng tháng của Trung tâm.

- **Công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương:**

- + Phụ trách công tác tổ chức cán bộ, đôn đốc các phòng, các bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc, các quy định khác của Sở Giao thông Vận tải, của Trung tâm và của ngành;
- + Tham mưu giúp Giám đốc Trung tâm công tác thi đua, khen thưởng;
- + Phụ trách các chế độ chính sách, đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định.

- **Công tác quản lý tài chính – kế toán:**

- + Tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị kinh tế, tài chính cho trung tâm; tổng hợp, lập kết hoạch dự toán thu, chi theo quy định;
- + Thực hiện thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí đăng kiểm, phí sử dụng đường bộ theo quy định của pháp luật;
- + Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ;
- + Quản lý tài sản và nguồn hình thành tài sản; kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài sản;
- + Lập kế hoạch nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán Hóa đơn giá trị gia tăng đúng quy định của pháp luật;

+ Lập kế hoạch nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán ấn chỉ kiểm định theo quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

+ Thực hiện chế độ kết toán theo quy định hiện hành; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kết toán;

+ Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

- Công tác nghiệp vụ:

+ Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, đăng ký kiểm định, thu phí, lệ phí xe cơ giới vào kiểm định.

+ Nhập dữ liệu, tra cứu, đối chiếu hồ sơ xe cơ giới vào kiểm định.

+ In ấn, cấp phát chứng chỉ kiểm định.

+ Ghi hồ sơ, sổ quản lý phục vụ công tác đăng kiểm.

+ Thống kê, báo cáo, cập nhật dữ liệu đăng kiểm

+ Tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hồ sơ, ấn chỉ kiểm định.

+ Tham gia tập huấn cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ (nếu có).

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm.

▪ Tổ Kiểm định:

Tổ Kiểm định có chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế và của chủ phương tiện. Phòng Kiểm định có nhiệm vụ chính như sau:

- Kiểm soát công tác kiểm định;

- Kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới giao thông: ô tô, xe máy thi công;

- Giám định kỹ thuật xe cơ giới đường bộ (Thanh lý, tai nạn,...) khi có trung cầu giám định của cơ quan chức năng; Tham gia kiểm tra liên ngành;

- Thực hiện kiểm tra thiết bị được trang bị, lắp đặt trên xe cơ giới;

- Quản lý thiết bị, dụng cụ kiểm định, hệ thống camera giám sát, chụp ảnh theo quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

▪ Phụ trách dây chuyền:

Phụ trách dây chuyền thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm, bao gồm:

- Thực hiện những nhiệm vụ của đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao như: Chủ trì hoặc tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nội dung tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm; Xác định nguyên nhân hư hỏng của các hệ thống, tổng thành chính của xe và giám định tai nạn giao thông đường bộ nghiêm trọng; Thẩm định thiết kế, nghiên cứu, đề xuất nội dung, phương pháp kiểm tra, đánh giá các kết cấu mới, đặc biệt trang bị trên xe cơ giới....

- Phân công nhiệm vụ cho đăng kiểm viên trên dây chuyền kiểm định (nếu

có ủy quyền của lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm).

- Hướng dẫn, kiểm tra việc kiểm định của các đăng kiểm viên trên dây chuyền.
- Kiểm tra bảo đảm sự hoạt động của thiết bị dụng cụ kiểm định trên dây chuyền theo quy định.

▪ **Đăng kiểm viên xe cơ giới:**

Đăng kiểm viên xe cơ giới thực hiện các nhiệm vụ dưới đây theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm:

- Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới.
- Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.
- Giám định trạng thái kỹ thuật xe cơ giới; giám định sự cố, tai nạn liên quan đến an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới.
- Kiểm tra sự hoạt động và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, dụng cụ kiểm định được phân công.
- Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.
- Hướng dẫn thực hành cho học viên đã hoàn thành lớp Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới và tham gia tập huấn cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm.

6. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa

6.1. Giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2014 – 2016 và 06 tháng đầu năm 2017

TT	Doanh thu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Thu lệ phí đăng kiểm	1.059,37	17,75	1.017,82	15,86	1.120,84	16,08	-	-
2	Thu dịch vụ đăng kiểm	4.434,88	74,30	4.803,42	74,84	5.174,95	74,26	2.314,08	85,93
3	Phí đường bộ được để lại	470,35	7,88	524,98	1,18	536,84	7,7	313,13	11,63
4	Lãi tiền gửi	3,91	0,07	72,05	1,12	135,69	1,95	65,89	2,45
Tổng cộng		5.968,51	100	6.418,27	100	6.968,31	100	2.693,1	100

(Nguồn: BCTC năm 2014, 2015, BCTC năm 2016, 6 tháng đầu năm của Đơn vị)

Nhận xét:

Doanh thu của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình tăng trưởng đều qua

các năm. Cụ thể, doanh thu tăng từ 5,97 tỷ đồng năm 2014 lên 6,42 tỷ đồng năm 2015 (tăng 7,54%), năm 2016 doanh thu tăng 8,6% so với năm 2015 đạt mức 6,97 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu từ dịch vụ đăng kiểm chiếm tỷ trọng lớn nhất (trên 70%) trong tổng doanh thu và là nhân tố đóng góp chủ yếu vào doanh thu của Đơn vị.

Đóng góp vào việc làm tăng doanh thu là việc năm 2013 – 2014, Đơn vị đã thực hiện thành công đề tài nghiên cứu khoa học, thiết kế chế tạo thành công thiết bị cầu nâng xe cơ giới cùng nhiều máy móc thiết bị kiểm định tiên tiến khác, từ đó giúp tăng năng suất, giảm thời gian xe nằm chờ kiểm định và thu hút thêm nhiều phương tiện vào kiểm định.

6.2. Nguyên vật liệu

- Nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Hiện nay, Đơn vị đang sử dụng ổn định các nguyên vật liệu, thiết bị sản xuất trong nước phục vụ hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích gồm: xăng, dầu, nhớt, vật tư thiết bị điện.

Do Đơn vị không hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nên không có nguyên vật liệu chính phục vụ cho hoạt động sản xuất.

- Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu:

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình có nguồn cung cấp nguyên, nhiên vật liệu ổn định, giúp Công ty chủ động và đảm bảo phát triển hoạt động kinh doanh của Đơn vị.

- Ảnh hưởng của nguyên vật liệu đầu vào tới doanh thu, lợi nhuận:

Nhìn chung, do các loại nguyên vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Đơn vị là phổ biến với giá cả tương đối ổn định nên ít ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Đơn vị.

6.3. Chi hoạt động thường xuyên

Bảng số 2: Cơ cấu chi hoạt động giai đoạn 2014 - 2016 và 06 tháng đầu năm 2017

(Đơn vị: Đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
1	Tiền lương	608.580.000	569.790.500	648.920.500	411.012.800
2	Tiền công	69.756.000	98.300.000	102.140.000	45.900.000
3	Phụ cấp lương	122.748.355	101.511.100	117.758.000	78.465.800
4	Các khoản đóng góp	167.259.160	137.843.600	153.831.112	100.189.679
5	Các khoản thanh toán cá	99.375.000	123.375.000	129.356.000	89.300.000

	nhân				
6	Dịch vụ công cộng	99.633.100	111.374.200	85.337.600	25.316.400
7	Vật tư văn phòng	203.098.900	203.709.200	272.980.200	126.518.300
8	Thông tin liên lạc	38.973.968	37.868.400	70.586.500	27.000.100
9	Hội nghị	13.040.000	5.850.000	3.500.000	500.000
10	Công tác phí	64.400.300	73.584.700	99.065.300	48.125.500
11	Chi thuê mướn	-	-	7.700.000	28.228.600
12	Sửa chữa thường xuyên	58.900.900	244.324.600	356.935.894	99.406.500
13	Chi phí nghiệp vụ CM	284.835.500	321.857.740	234.422.800	136.231.775
14	Chi khác	466.587.114	429.451.626	1.538.115.276	814.653.535
Tổng cộng		2.297.188.297	2.458.840.666	3.820.649.182	2.030.848.989

(Nguồn: BCTC tự lập năm 2014, 2015, BCTC kiểm toán năm 2016, giai đoạn từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 của Đơn vị)

Nhận xét:

Chi hoạt động thường xuyên của Đơn vị cũng gia tăng qua các năm. Cụ thể, chi thường xuyên năm 2015 đạt 2,46 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2014 và đến năm 2016 đã tăng mạnh 55,4% lên 3,82 tỷ đồng. Trong đó, chi phí tiền lương là khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất (trung bình chiếm 22%), do các cán bộ công nhân viên ở Đơn vị đều là những người có kinh nghiệm, tay nghề cao và có hệ số lương cao. Bên cạnh đó, năm 2016 còn có sự gia tăng đáng kể từ khoản chi khấu hao TSCĐ là 923 triệu đồng, trong khi năm 2014, 2015 không có khoản chi này.

6.4. Trình độ công nghệ

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm định xe cơ giới, đảm bảo sự an toàn khi tham gia lưu thông của xe cơ giới cũng như con người. Vì vậy, Đơn vị luôn tập trung mọi nguồn lực để đầu tư, cải tiến công nghệ, thiết bị và năng lực đảm bảo đủ yêu cầu và điều kiện theo quy định của pháp luật.

Hiện tại, Đơn vị đang sử dụng hệ thống thiết bị kiểm định xe cơ giới của hãng MAHA kết hợp dây chuyền Beissbarth và hệ thống Camera nối mạng toàn quốc. Tại các vị trí kiểm định đều được trang bị máy tính để nhập, lưu trữ và truyền số liệu kết quả kiểm tra. Các thiết bị đều được nối mạng nội bộ để đảm bảo lưu trữ và truyền số liệu. Máy chủ của Đơn vị được nối mạng với máy chủ của Cục Đăng kiểm Việt Nam

để truyền và báo cáo số liệu kiểm định hàng ngày.

Để đảm bảo việc vận hành, hệ thống dây chuyền thiết bị kiểm định được ổn định, Đơn vị luôn chú trọng công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo trì phục vụ việc sửa chữa nhỏ và thay thế phụ tùng của các thiết bị, máy móc khi cần thiết.

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại, Đơn vị chưa hướng đến việc phát triển sản phẩm, dịch vụ mới mà chỉ chú trọng đến cải tiến các dịch vụ nhằm đảm bảo chất lượng công tác kiểm định xe cơ giới.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Mục tiêu chất lượng của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là phục vụ lợi ích công cộng và nhu cầu của khách hàng, góp phần bảo đảm an toàn sinh mạng của con người, tài sản và môi trường, thông qua công tác xây dựng tiêu chuẩn và giám sát kỹ thuật khi thiết kế, đóng mới, cũng như trong suốt quá trình khai thác các phương tiện giao thông vận tải.

Việc kiểm tra chất lượng phương tiện xe cơ giới luôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bộ Giao thông Vận tải, Cục đăng kiểm Việt Nam và Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình theo quy định tại Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, và các văn bản quy định của chuyên ngành.

Yêu cầu chất lượng kiểm định của Đơn vị luôn tuân theo quy định của Đăng kiểm Việt Nam là cung cấp các dịch vụ có chất lượng để thực hiện những mục tiêu đề ra.

Các hoạt động giám sát kỹ thuật, chứng nhận chất lượng và an toàn của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình luôn bảo đảm được tính trung thực, tin cậy, nhanh chóng, rõ ràng và không ngừng hoàn thiện.

6.7. Hoạt động marketing

Ngành đăng kiểm ở Việt Nam hiện nay vẫn chủ yếu là các đơn vị sự nghiệp công, hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở, số lượng xe lưu thông, lượng xe đăng kiểm phụ thuộc vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là chủ yếu.

Đơn vị chưa chú trọng đến công tác phát triển thị trường, hoạt động giới thiệu hình ảnh, marketing hầu như không có. Uy tín của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình được xây dựng chủ yếu do chất lượng dịch vụ mà Đơn vị cung cấp và kinh nghiệm trong những năm qua.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện Đơn vị chưa đăng ký bản quyền về nhãn hiệu, và sẽ có kế hoạch thực hiện sau khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần.

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị không có các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết. Hoạt động kiểm định của Đơn vị chủ yếu cho các phương tiện đơn lẻ, kiểm tra định kỳ.

6.10. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm trước khi cổ phần hóa của Đơn vị

Bảng số 3: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh các năm trước khi cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	30/06/2017
1	Vốn đầu tư nhà nước	Triệu đồng	21.903,23	23.077,92	23.751,37	24.328,95
	Trong đó: - Giá trị sử dụng đất	Triệu đồng	9.680	9.680	9.680	9.680
	- Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp	Triệu đồng	655,44	1.581,19	1.991,92	2.347,03
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	5.968,51	6.418,27	6.968,31	2.693,10
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	3.623,82	3.528,61	4.899,57	2.030,85
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.292,40	1.094,42	1.236,02	452,92
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	1.679,70	1.626,32	1.787,83	344,74
6	Lao động bình quân	Người	12	13	16	20
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /tháng	7,84	7,86	8,42	7,43
8	Tỷ suất LNST/ Vốn nhà nước	%	5,9	4,74	5,2	1,86
9	Nợ phải thu	Triệu đồng	0	0	0	0
10	Nợ phải trả	Triệu đồng	525,57	569,48	719,71	949,92
11	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	1.128,52	1.226,44	1.617,50	892,05

(Nguồn: BCTC tự lập năm 2014, 2015, BCTC kiểm toán năm 2016, giai đoạn từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 của Đơn vị)

7. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị

Trong quá trình hoạt động, Đơn vị cũng chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố tác động đến quá trình sản xuất kinh doanh, cụ thể:

7.1. Thuận lợi

- Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ, Cục Đăng kiểm Việt Nam và phòng Kiểm định xe cơ giới (VAR) giúp đỡ, hướng dẫn về mọi mặt chuyên môn nghiệp vụ và cung cấp đầy đủ, kịp thời các loại ấn chỉ, chương trình quản lý, truy cập mạng nhanh chóng nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất công tác. Bên cạnh đó, Đơn vị còn luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

tỉnh và các sở ban ngành hữu quan trong tỉnh.

- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là tập thể có tinh thần đoàn kết, có sự đồng thuận cao trong Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, mọi người trong đơn vị đều có ý thức làm chủ, luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cán bộ lãnh đạo quản lý tốt, cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, các đăng kiểm viên có tay nghề cao và có nhiều kinh nghiệm trong ngành.

- Cơ sở hạ tầng giao thông được nâng cấp, thu nhập bình quân đầu người tăng. Nhu cầu đi lại bằng phương tiện ô tô, vận chuyển hàng hóa giữa các vùng miền ngày càng tăng. Đây là điều kiện thuận lợi cho hoạt động kiểm định của Đơn vị trong thời gian tới.

7.2. Khó khăn

- Việc thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng chậm;
- Hoạt động kiểm định là dịch vụ công ích không vì mục tiêu lợi nhuận. Doanh thu chủ yếu phụ thuộc vào lượng xe hoạt động trên địa bàn tỉnh;
- Phí, lệ phí dịch vụ đăng kiểm được quy định theo khung giá của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, mức thu hiện nay còn thấp trong khi chi phí cho dịch vụ đăng kiểm cao;
- Lĩnh vực kinh doanh của Trung tâm không có nhiều sản phẩm để nghiên cứu, phát triển;
- Số lượng phương tiện quá hạn kiểm định nhiều nhưng không đến kiểm định, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Đơn vị.

8. Vị thế của Đơn vị so với các đơn vị khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Đơn vị trong ngành

Là một trong những Trung tâm đăng kiểm được Cục Đăng kiểm đánh giá cao về chất lượng phục vụ và chất lượng kiểm định qua các năm kiểm chuẩn. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị luôn ổn định qua các năm.

Tại địa bàn tỉnh Ninh Bình, hiện tại có 02 đơn vị trong lĩnh vực hoạt động đăng kiểm xe cơ giới với quy mô hoạt động của đơn vị ở mức trung bình của ngành.

Địa điểm đăng kiểm xe cơ giới của Đơn vị ở ngay tại thành phố Ninh Bình, là nơi mà có mật độ giao thông luôn ở mức cao. Đó là một trong những điểm mạnh của Đơn vị, giúp thu hút được nhiều lượt xe đến kiểm định cũng như giảm thiểu được các chi phí.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo thống kê của Sở Giao thông Vận tải, đến năm 2020, tổng khối lượng vận chuyển hành khách là 6.240 triệu hành khách, trong đó, đường bộ đảm nhận 86,0 ÷ 90,0%; tổng khối lượng vận chuyển hàng hóa là 2.090 triệu tấn, trong đó đường bộ đảm nhận 65,0 ÷ 70,0%. Đường bộ vẫn là phương thức vận chuyển chủ yếu trong vận chuyển hành khách và hàng hóa. Bên cạnh đó, nhu cầu kiểm định xe cơ giới đường bộ đến năm 2020 và các năm tiếp theo tăng trưởng theo nhịp độ 15 – 20%/năm. Chính vì vậy, các Trung tâm kiểm định xe cơ giới vẫn giữ một vai trò chủ đạo và quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện

tham gia giao thông đường bộ, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

Theo Quy hoạch tổng thể các Trung tâm đăng kiểm và dây chuyền kiểm định xe cơ giới đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 3771/QĐ-BGTVT ngày 06/10/2014 thì đến năm 2020 cả nước có 211 Trung tâm đăng kiểm với 451 dây chuyền kiểm định, đến năm 2030 cả nước có 269 trung tâm đăng kiểm với 660 dây chuyền kiểm định phù hợp với sự phát triển của phương tiện và nhu cầu kiểm định của địa phương, của vùng và trên phạm vi cả nước. Điều này cho thấy triển vọng phát triển của hoạt động đăng kiểm là rất lớn khi trong giai đoạn 2015 – 2020, mục tiêu đưa ra về nhu cầu kiểm định xe cơ giới trung bình khoảng 4,31 triệu lượt xe/năm, tăng gần gấp đôi so với giai đoạn năm 2014 – 2015 và nhu cầu này dự báo sẽ tăng thành 6,3 triệu lượt xe/năm cho giai đoạn 2021 – 2030.

Theo lộ trình gia nhập Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA), thuế nhập khẩu ô tô nguyên chiếc từ các nước ASEAN về Việt Nam sẽ giảm từ năm 2015 đến năm 2018. Cụ thể, mặt hàng ô tô nguyên chiếc dưới 10 chỗ ngồi từ khu vực ASEAN có mức thuế suất thuế nhập khẩu 50% năm 2015, giảm xuống 40% năm 2016, giảm tiếp xuống 30% năm 2017, và giảm xuống 0% vào năm 2018. Thu nhập, nhu cầu và đời sống người dân ngày càng nâng cao. Cơ sở hạ tầng giao thông được nâng cấp, nhu cầu đi lại bằng ô tô, vận chuyển hàng hóa giữa các vùng miền trong cả nước ngày càng tăng. Dự đoán trong những năm sắp tới, thị trường ô tô Việt Nam sẽ có sự tăng trưởng cao. Do đó, nhu cầu kiểm định phương tiện của khách hàng ngày càng nhiều.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Đơn vị với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Trước tiềm năng phát triển của ngành cùng với yêu cầu về chất lượng kiểm định ngày càng cao thì Đơn vị cần ngày càng nỗ lực hơn để nâng cao năng lực cạnh tranh của mình, đầu tư nghiên cứu để mở rộng thêm hoạt động kinh doanh để đạt hiệu quả cao hơn. Từ đó giúp giảm thiểu tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường, phù hợp với quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam và chính sách của Nhà nước.

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tình hình sử dụng tài sản, đất đai

1.1. Tình hình sử dụng đất

Hiện nay, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình đang quản lý và sử dụng 01 Khu đất theo thông tin sau:

Bảng số 4: Bảng kê đất đai Đơn vị đang sử dụng tại thời điểm 30/06/2017

STT	Địa chỉ	Vị trí		Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý	Nguồn gốc sử dụng	Mục đích sử dụng đất trước CPH
		Số tờ bản đồ	Số thửa				
1	Số 58 đường Trần Nhân Tông, phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	8	107	6.600	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 549395	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Xây dựng cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

1.2. Tài sản chủ yếu của Đơn vị

Tình hình tài sản cố định của Đơn vị tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/06/2017 như sau:

Bảng số 5: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2017

Đơn vị: Đồng

TT	Loại tài sản	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	TSCĐ ĐANG SỬ DỤNG	21.981.918.255	14.455.528.440	13.778.397.972	6.929.591.143
I	Tài sản cố định hữu hình	12.289.918.255	4.763.886.773	13.766.397.972	6.917.949.476
1	Nhà, vật kiến trúc	6.981.968.968	2.504.021.833	8.458.448.685	4.357.684.160
2	Máy móc thiết bị	4.306.401.987	1.486.905.722	4.306.401.987	1.759.366.206
3	Tài sản cố định khác	1.001.547.300	772.959.218	1.001.547.300	800.899.110
II	Tài sản cố định vô hình	12.000.000	11.641.667	12.000.000	11.641.667
1	Thiết kế website	12.000.000	11.641.667	12.000.000	11.641.667
III	Tài sản cố định khác	9.680.000.000	9.680.000.000	-	-
1	Giá trị quyền sử dụng đất	9.680.000.000	9.680.000.000	-	-
TỔNG CỘNG		21.981.918.255	14.455.528.440	13.778.397.972	6.929.591.143

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

a) Nhà cửa, vật kiến trúc

Bảng số 6: Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tại thời điểm 30/06/2017

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nhà cửa, vật kiến trúc	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà làm việc	1.128.765.400	662.679.125	1.496.921.964	1.047.845.375
2	Nhà xưởng	1.749.145.600	615.116.056	2.068.437.600	1.096.271.928
3	Bếp ăn + phòng nghỉ trưa	480.868.900	461.634.144	479.901.900	465.504.843
4	Đường vào, sân bãi, HM khác	2.596.311.400	319.130.070	3.128.363.778	1.094.927.322
5	Trạm biến áp 100KVA	526.599.300	148.912.895	844.000.000	337.600.000
6	Nhà kiểm tra khi xả	66.485.400	32.245.515	50.437.956	32.784.672
7	Nhà kiểm tra KX + HM PT	411.483.868	261.292.230	368.076.387	276.057.290
8	Nhà thiết bị kiểm định	22.309.100	3.011.798	22.309.100	6.692.730
Tổng cộng		6.981.968.968	2.504.021.833	8.458.448.685	4.357.684.160

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

b) Máy móc thiết bị

Bảng số 7: Tình hình sử dụng máy móc thiết bị tại thời điểm 30/06/2017

Đơn vị tính: Đồng

TT	Máy móc thiết bị	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Bộ thiết bị kiểm tra cơ giới	856.185.100	-	856.185.100	171.237.020
2	Máy nén khí	29.500.000	-	29.500.000	5.900.000
3	Ru lô kiểm tra phanh	70.000.000	-	70.000.000	14.000.000
4	Bộ nối magj Micronet	67.943.400	-	67.943.400	13.588.680
5	Thiết bị hỗ trợ	85.000.000	-	85.000.000	17.000.000

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH

TT	Máy móc thiết bị	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
	kiểm tra gầm				
6	Bộ kiểm tra tốc độ RPM 8500	29.176.000	5.981.075	29.176.000	8.752.800
7	Máy kiểm tra KX động cơ Diezen	177.503.955	36.388.595	177.503.955	53.251.186
8	Máy kiểm tra phanh DT2	1.231.178.547	479.212.512	1.231.178.547	492.471.419
9	Máy kiểm tra trượt ngang DT2	191.383.053	75.117.776	191.383.053	76.553.221
10	Máy kiểm tra đèn pha DT2	175.016.136	68.693.873	175.016.136	70.006.454
11	Máy hỗ trợ KT gầm DT2	162.703.796	58.973.840	162.703.796	65.081.518
12	Camera giám sát KĐ	48.280.000	18.708.491	48.280.000	24.140.000
13	Thiết bị kiểm tra khí xả đ/c xăng	231.031.800	133.998.424	231.031.800	134.691.539
14	Thiết bị kiểm tra khí xả đ/c Diezen	221.506.800	128.473.924	221.506.800	129.138.464
15	Thiết bị kiểm tra đèn	176.923.800	102.749.884	176.923.800	103.146.575
16	Thiết bị nâng cầu xe ô tô	171.599.000	116.687.320	171.599.000	116.687.320
17	Thiết bị kiểm tra khí xả đ/c xăng	271.197.900	184.414.572	271.197.900	184.414.572
18	Thiết bị kiểm tra độ ồn	74.272.700	50.505.436	74.272.700	50.505.436
19	Đồng hồ đo lưu lượng nước	36.000.000	27.000.000	36.000.000	28.800.000
Tổng cộng		4.306.401.987	1.486.905.722	4.306.401.987	1.759.366.206

(Nguồn: Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp)

c) Tài sản cố định khác

Bảng số 8: Tình hình sử dụng tài sản cố định khác tại thời điểm 30/06/2017

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tài sản cố định khác	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Két bạc	3.010.000	-	3.010.000	602.000
2	Tủ hồ sơ khung nhôm kính	13.679.000	-	13.679.000	2.735.800
3	Máy vi tính	29.963.600	6.616.925	29.963.600	7.490.900
4	Máy tính Sony	25.727.300	12.863.615	25.727.300	14.150.015
5	Tủ tài liệu phòng kho	88.873.600	43.410.607	88.873.600	44.436.800
6	Cục đối trọng kiểm định	113.807.000	45.522.800	113.807.000	56.903.500
7	Thiết bị đo độ dày kim loại	39.400.000	29.550.000	39.400.000	29.944.000
8	Máy photo Aficio	31.500.000	19.687.500	31.500.000	22.050.000
9	Điều hòa Funiki	22.350.000	18.438.750	22.350.000	18.997.500
10	Bộ máy tính để bàn	19.950.000	17.456.250	19.950.000	17.955.000
11	Bộ máy tính để bàn	23.111.500	20.222.813	23.111.500	20.800.350
12	Bộ máy tính để bàn	25.011.000	21.885.313	25.011.000	22.509.900
13	Máy điều hòa	8.454.500	7.661.891	8.454.500	7.661.891
14	Tủ tài liệu	11.630.000	10.539.688	11.630.000	10.539.688
15	Máy điều hòa	9.491.000	8.601.218	9.491.000	8.601.218
16	Bộ máy tính để bàn	38.000.000	34.437.500	38.000.000	34.437.500
17	Phần mềm smart DK view + hệ thống Camera chụp ảnh	131.370.000	119.054.063	131.370.000	119.054.063

TT	Tài sản cố định khác	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
18	Bộ máy tính để bàn	39.600.000	35.887.500	39.600.000	35.887.500
19	Máy photo	34.000.000	31.875.000	34.000.000	31.875.000
20	Bộ máy tính ĐNA	24.516.500	23.280.789	24.516.500	23.280.789
21	Bộ máy tính ĐNA	23.000.000	22.361.111	23.000.000	22.361.111
22	Bộ máy tính ĐNA	36.400.000	35.727.285	36.400.000	35.727.285
23	Tivi và thiết bị âm thanh phòng hội trường	46.600.000	46.405.833	46.600.000	46.413.600
24	Bàn làm việc	12.450.000	12.402.448	12.450.000	12.402.448
25	Trần xốp chống nóng nhà xưởng	149.652.300	149.070.319	149.652.300	149.070.319
Tổng cộng		1.001.547.300	772.959.218	1.001.547.300	800.899.110

(Nguồn: Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp)

2. Tình hình về tài chính công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Đơn vị tại thời điểm 30/06/2017 như sau:

Bảng số 9: Thực trạng về tài chính, công nợ của Đơn vị

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị xác định lại	Chênh lệch
A	Các khoản phải thu	129.577.400	129.577.400	-
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	129.577.400	129.577.400	-
1	Trả trước cho người bán	129.577.400	129.577.400	-
-	Ông Lê Trọng Hùng - Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Gia Lê	17.757.000	17.757.000	-
-	Tổng công ty may Nhà Bè	12.400.000	12.400.000	-
-	Công ty TNHH Thiên Hà	96.600.000	96.600.000	-

-	Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam	2.727.300	2.727.300	-
-	Tài chính Công	93.100	93.100	-
B	Các khoản phải trả	719.831.566	719.831.566	-
I	Các khoản phải trả ngắn hạn	719.831.566	719.831.566	-
1	Phải trả người bán	48.931.668	48.931.668	-
-	Công ty TNHH Thiên Trường An	7.750.000	7.750.000	-
-	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An – CN Hà Nội	31.818.200	31.818.200	-
-	Chi phí thẩm tra dự án – Tài chính công	4.739.200	4.739.200	-
-	Ban quản lý dự án công trình xếp chống nóng nhà xưởng	4.486.300	4.486.300	-
-	Khách hàng nộp phí	137.968	137.968	-
2	Các khoản phải nộp Nhà nước	243.969.831	243.969.831	-
-	Thuế GTGT	80.075.450	80.075.450	-
-	Thuế TNDN	68.185.261	68.185.261	-
-	Thuế TNCN	(9.635.880)	(9.635.880)	-
-	Phí, lệ phí	105.345.000	105.345.000	-
3	Phải trả công nhân viên	426.930.067	426.930.067	-

(Nguồn: Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp)

3. Thực trạng về lao động

Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (25/09/2017) là **20 người**. Phân loại lao động của Đơn vị cụ thể như sau:

Bảng số 10: Phân loại lao động của Đơn vị

TT	Loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ	20	100,00
1	Trên Đại học	02	10,00
2	Đại học, Cao đẳng	18	90,00
3	Sơ cấp, Trung cấp	00	00,00

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH

4	Lao động phổ thông	00	00,00
II	Phân loại theo hợp đồng lao động	20	100,00
1	Không thuộc diện ký HĐLĐ	01	5,00
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	19	95,00
3	Hợp đồng từ 12 tháng đến 36 tháng	00	00,00
4	Hợp đồng dưới 12 tháng	00	00,00
III	Phân loại theo giới tính	20	100
1	Nam	16	80,00
2	Nữ	04	20,00

(Nguồn: Phương án lao động Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình)

III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Giá trị thực tế đơn vị xác định lại tại thời điểm 30/06/2017: **9.996.456.463 đồng** (Bằng chữ: Chín tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng).

Trong đó:

- Tổng nợ thực tế phải trả: **719.831.566 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm mười chín triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng).

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị: **9.276.624.897 đồng** (Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng).

Bảng số 11: Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2017

TT	Chỉ tiêu	Số liệu trên sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4	5
A	Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	17.522.393.753	9.996.456.463	(7.525.937.290)
I	Tài sản cố định	4.775.528.440	6.929.591.143	2.154.062.703
1	Tài sản cố định hữu hình	4.763.886.773	6.917.949.476	2.154.062.703
2	Tài sản cố định vô hình (không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất)	11.641.667	11.641.667	-
II	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	3.066.865.313	3.066.865.320	7

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH

1	Tiền	2.937.287.913	2.937.287.920	7
	- Tiền mặt tại quỹ	152.215.193	152.215.200	7
	- Tiền gửi ngân hàng	2.785.072.720	2.785.072.720	-
2	Các khoản phải thu	129.577.400	129.577.400	-
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	9.680.000.000	-	(9.680.000.000)
B	TSCĐ thuộc kết cấu hạ tầng giao thông	-	-	-
C	Tài sản không cần dùng	-	-	-
D	Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)	17.522.393.753	9.996.456.463	(7.525.937.290)
	Trong đó			
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	17.522.393.753	9.996.456.463	(7.525.937.290)
E1	Nợ thực tế phải trả	719.831.566	719.831.566	-
1	Phải trả người bán	48.931.668	48.931.668	-
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	243.969.831	243.969.831	-
3	Phải trả người lao động	426.930.067	426.930.067	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [(A)-(E1+E2)]	16.802.562.187	9.276.624.897	(7.525.937.290)

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. KHÁI LƯỢC VỀ PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CỦA ĐƠN VỊ

1. Căn cứ pháp lý cổ phần hóa

- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần;
- Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/06/2014 của Chính phủ về Ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước;
- Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 20/07/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc tỉnh Ninh Bình
- Văn bản số 1129/TTg-ĐMDN ngày 03/08/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 11/08/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình thuộc Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình;
- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 21/08/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về

việc Triển khai thực hiện phương án cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình – Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình;

- Quyết định số 80/QĐ-TTĐK ngày 22/08/2017 của Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình về việc thành lập Ban Chuyển đổi Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình;

- Công văn số 1598/BCĐ ngày 23/08/2017 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp về việc Hướng dẫn quy trình cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình thuộc Sở Giao thông vận tải Ninh Bình;

- Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 25/09/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình;

- Văn bản số 1391/LĐT BXH-LĐTL&BXHX của sở Lao động thương binh xã hội về phương án sử dụng lao động của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 3501S;

- Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc phê duyệt tiêu chí, trình tự lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, phương thức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược cổ phần hóa trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình 3501S;

- Quyết định 1416/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư chiến lược cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình 3501S;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Mục tiêu và ý nghĩa cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi rõ trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần và Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Mục tiêu cổ phần hóa của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình bao gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, tăng cường năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị hiện nay và trong tương lai;

- Giảm ngân sách nhà nước; huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong đơn vị, của cá nhân và các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để nâng cấp thiết bị, đổi mới công nghệ trong công tác kiểm định kỹ thuật xe cơ giới;

- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự; gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước;

- Việc chuyển đổi từ hình thức đơn vị sự nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, buộc người lao động hiểu rõ hơn trách nhiệm của mình đối với Công ty, lợi nhuận làm ra không phải là của Nhà nước, mà gắn chặt trên mỗi cổ đông, mỗi cán bộ

công nhân viên. Vì vậy, người lao động sẽ tích cực và năng động hơn trong sản xuất, bộ máy quản lý sẽ được thiết lập lại và cơ cấu gọn nhẹ hơn, giúp tiết kiệm tối đa chi phí và nâng cao lợi nhuận.

3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của UBND tỉnh Ninh Bình và các cơ quan ban ngành của Tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Đơn vị xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá;

- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Đơn vị được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần;

- Ban Giám đốc Đơn vị đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên, để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công;

- Toàn thể cán bộ công nhân viên của Đơn vị từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Đơn vị sau giai đoạn cổ phần hóa.

4. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế của Đơn vị tại thời điểm cổ phần hóa và quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Hình thức cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là: **“Bán toàn bộ số vốn nhà nước hiện có tại đơn vị”**

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐƠN VỊ SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung

Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH**

Tên tiếng Anh : **NINH BINH MOTOR VEHICLE REGISTRATION JOINT STOCK COMPANY**

Tên Công ty viết tắt : **CÔNG TY ĐĂNG KIỂM XCG NINH BÌNH**

Trụ sở chính : **Số 58 đường Trần Nhân Tông, Phố An Hòa, Phường Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình**

Điện thoại : **02293 873 734**

Fax : **02293 873 734**

Email : **t3501s@gmail.com**

2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa

Bảng số 12: Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các phương tiện cơ giới giao thông: Ô tô, xe máy thi công	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
2	Dịch vụ tư vấn, xác định chất lượng và giá trị ô tô, các loại thiết bị xe máy chuyên dùng	
3	Dịch vụ tư vấn, thiết kế cải tạo ô tô, và chẩn đoán kỹ thuật ô tô	
4	Kiểm tra thiết bị nâng, thiết bị gắn trên ô tô	
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
7	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
8	Dịch vụ ăn uống khác	5629
9	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

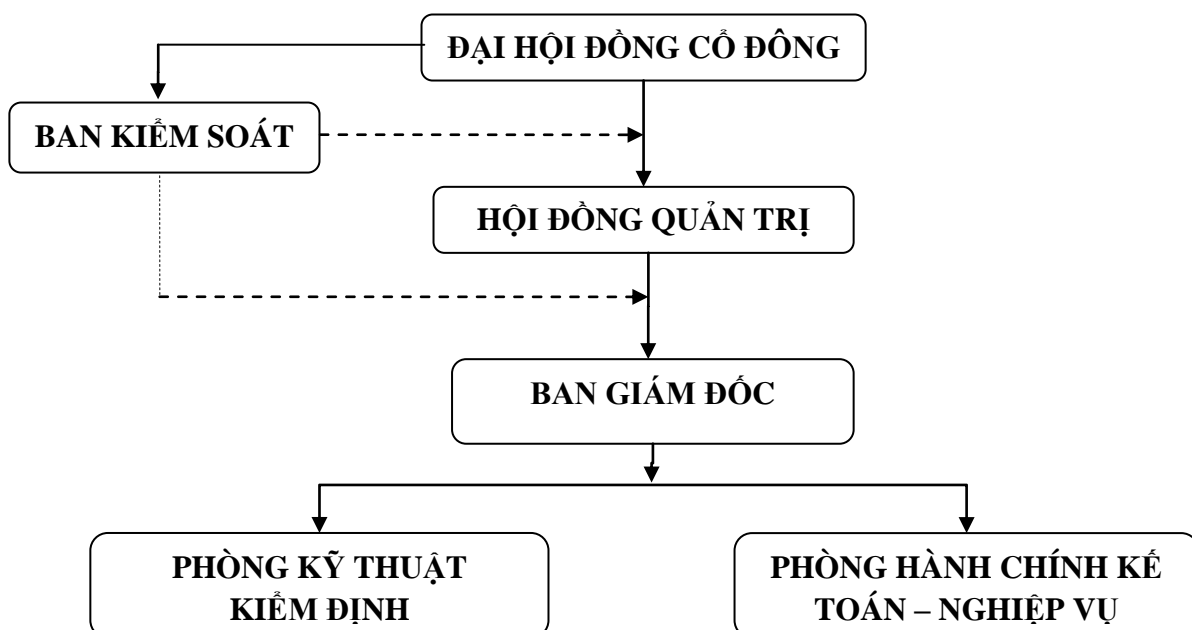
(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình)

(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Công ty chỉ được kinh doanh khi đã thực hiện đúng và đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành)

3. Cơ cấu tổ chức

3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Đơn vị sau khi cổ phần hóa

Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức của Đơn vị sau khi cổ phần hóa



(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình)

3.2. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

▪ Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong công ty. Chịu trách nhiệm về các hoạt động của công ty trước ĐHCĐ và trước pháp luật về các hoạt động của công ty.

▪ Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

▪ Ban Giám đốc:

- Ban Giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được hội đồng quản trị giao.

- Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Giám đốc là Phó Giám đốc.

- Giám đốc và Phó Giám đốc là những người đáp ứng đủ điều kiện làm lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm do Cục Đăng kiểm Việt Nam quy định và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

▪ Phòng Kỹ thuật – Kiểm định

- Thực hiện công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật; bảo vệ môi trường đối với phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy thi công;

- Tham gia giám định trạng thái kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy thi công theo yêu cầu của cơ quan chức năng;

- Tham gia hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng và giá trị xe ô tô, các loại thiết bị xe máy chuyên dùng;

- Tham gia tư vấn, thiết kế cải tạo ô tô, thiết kế xưởng, và chẩn đoán kỹ thuật ô tô;

▪ Phòng Hành chính – Kế toán – Nghiệp vụ

Về công tác hành chính:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty, quản lý lao động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
- Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên và công văn đi, đến trong toàn Công ty, giải quyết thủ tục tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí...là thành viên thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi tay nghề cho CBCNV. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty việc thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động trong Công ty;
- Tham mưu cho Ban giám đốc Công ty và chỉ đạo thực hiện các Nội qui, Quy chế của Công ty nhằm quản lý tốt con người, tài sản của Công ty.

Về công tác kế toán:

- Thực hiện Luật Kế toán và các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị, chịu sự chỉ đạo của cấp trên về chuyên môn nghiệp vụ;
- Xây dựng kế hoạch thu chi, cân đối nguồn tài chính của Công ty; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý, tổ chức hạch toán kế toán tài chính theo chế độ kế toán của Nhà nước ban hành;
- Trên cơ sở các nguồn thu, tổ chức cấp phát chi trả các hoạt động của công ty đúng, đủ, kịp thời và chính xác như: lương, phụ cấp, khen thưởng, bảo hiểm xã hội và kinh phí đầu tư cho các lĩnh vực hoạt động chuyên môn, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong Công ty;
- Thực hiện tốt nề nếp hành chính, xây dựng và lưu trữ sổ sách, chứng từ, chế độ thống kê, báo cáo theo quy định;
- Tổ chức hướng dẫn kiểm tra việc chi tiêu mua sắm tài sản, vật tư, việc thanh toán của các cá nhân và đơn vị trong Công ty theo quy định;
- Phối hợp với các phòng ban tổ chức kiểm kê tài sản định kỳ, xây dựng kế hoạch mua sắm, tu bổ cơ sở vật chất, thanh lý tài sản và đề xuất việc quản lý xử dụng an toàn và có hiệu quả cho các cá nhân và đơn vị sử dụng tài sản.

Về công tác nghiệp vụ

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, đăng ký kiểm định, thu phí, lệ phí xe cơ giới vào kiểm định.
- Nhập dữ liệu, tra cứu, đối chiếu hồ sơ xe cơ giới vào kiểm định.
- In ấn, cấp phát chứng chỉ kiểm định.
- Ghi hồ sơ, sổ quản lý phục vụ công tác đăng kiểm.
- Thống kê, báo cáo, cập nhật dữ liệu đăng kiểm.
- Tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hồ sơ, ấn chỉ kiểm định.
- Tham gia tập huấn cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban giám đốc

III. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

1. Quy mô vốn điều lệ

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 25/09/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp đối với Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình. Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị là: **9.276.624.897 đồng** (Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng)

Căn cứ:

- Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đơn vị;
- Năng lực quản lý sản xuất kinh doanh của Bộ máy quản lý Đơn vị;
- Khả năng tự chủ và mối quan hệ hợp tác với các đối tác.

Đơn vị xây dựng mức vốn điều lệ dự kiến như sau:

- Vốn điều lệ Công ty cổ phần dự kiến: **9.276.630.000 đồng** (Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng)
- Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng/cổ phần**
- Tổng số cổ phần phổ thông: **927.663 cổ phần**

2. Cơ cấu vốn điều lệ

Bảng số 13: Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn Nhà nước	00	00	00
2	Bán ưu đãi cho CBCNV, bao gồm:	130.400	1.304.000.000	14,06
2.1	<i>Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước</i>	17.200	172.000.000	1,86
2.2	<i>Bán cho CBCNV theo năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần</i>	113.200	1.132.000.000	12,20
3	Bán cho tổ chức Công đoàn	00	00	00
4	Bán cho nhà đầu tư chiến lược	398.631	3.986.310.000	42,97
5	Bán đấu giá cổ phần IPO	398.632	3.986.320.000	42,97
Tổng Cộng		927.663	9.276.630.000	100

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình)

IV. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

1.1. Bán cổ phần cho Cán bộ công nhân viên theo thời gian thực tế làm việc trong Khu vực Nhà nước

Căn cứ Khoản 1 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ

phần:

“Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm công bố giá trị được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước với giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất”.

Dựa trên cơ sở đó, Đơn vị xây dựng phương án mua cổ phần ưu đãi đối với lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa theo thời gian làm việc tại khu vực Nhà nước như sau:

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố : 20 người
giá trị doanh nghiệp
- Tổng số lao động mua theo thời gian thực : 17 người
tế làm việc trong khu vực Nhà nước
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi theo : 17.200 cổ phần – tương đương giá trị
thời gian thực tế làm việc trong khu vực 170.000.000 đồng tính theo mệnh giá
Nhà nước chiếm 1,86% vốn điều lệ Công ty cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Hạn chế chuyển nhượng : Không hạn chế
- Giá bán : 60% giá bán thành công thấp nhất cho nhà
đầu tư chiến lược
- Thời gian thực hiện : Sau khi hoàn tất bán cổ phần cho nhà đầu
tư chiến lược

Danh sách người lao động được mua ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước theo Phụ lục kèm Phương án lao động.

1.2. Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ:

“Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, thuộc đối tượng cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 03 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm cổ phiếu theo quy định sau:

Mua thêm theo mức 200 cổ phiếu/01 năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phiếu cho 01 người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và chủ đề tài nghiên cứu khoa học, bằng phát minh sáng chế đã được ứng dụng làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 05 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá

8.000 cổ phần cho một người lao động”.

Công ty đã tổ chức Hội nghị công nhân viên chức để phổ biến tới người lao động chính sách ưu đãi cho người lao động và thông qua tiêu chí lao động chuyên gia giỏi. Phương án mua thêm cổ phần ưu đãi đối với lao động thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài tại đơn vị như sau:

▪ Tiêu chí lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ bao gồm: Là đăng kiểm viên hoặc nhân viên nghiệp vụ làm các vị trí quan trọng tại các bộ phận trong Đơn vị có công tác trong lĩnh vực đăng kiểm tối thiểu 01 năm;

▪ Tình hình đăng ký mua thêm cổ phần theo thời gian cam kết làm việc tại CTCP của người lao động như sau:

- Số lao động chuyển sang làm việc tại : 19 người

Công ty cổ phần

- Số lao động đăng ký mua cổ phần theo : 18 người
thời gian cam kết làm việc tại CTCP

*Trong đó: Lao động chuyên gia giỏi, có : 13 người
trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao*

- Tổng số cổ phần người lao động đăng : **113.200 cổ phần** – tương đương giá trị
ký mua thêm theo số năm cam kết 1.132.000.000 đồng tính theo mệnh giá
chiếm 12,20% vốn điều lệ Công ty cổ
phần

*Trong đó: Số cổ phần đăng ký mua thêm : 103.200 cổ phần – tương đương giá trị
của lao động chuyên gia giỏi 1.032.000.000 đồng tính theo mệnh giá
chiếm 11,13% vốn điều lệ Công ty cổ phần*

- Giá bán : 100% giá bán thành công thấp nhất cho
nhà đầu tư chiến lược

- Hạn chế chuyển nhượng : Hạn chế chuyển nhượng trong thời gian
cam kết.

- Thời gian dự kiến : Sau khi hoàn tất bán cổ phần cho nhà đầu
tư chiến lược

Danh sách chi tiết người lao động, số năm cam kết và số cổ phần được mua thêm theo năm cam kết làm việc tại công ty cổ phần được trình bày chi tiết theo Phụ lục kèm Phương án lao động.

Tổng số cổ phần CBCNV được mua theo quy định (mua theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước và mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần) là: 130.400 cổ phần, tương đương 1.304.000.000 đồng tính theo mệnh giá – chiếm 14,06% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

2. Cổ phần bán cho Công đoàn

Theo quy định Điểm c Khoản 2 Điều 17 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày

22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Công đoàn cơ sở được sử dụng nguồn quỹ công đoàn để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% Vốn điều lệ. Tuy nhiên, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình không có Quỹ công đoàn nên Công đoàn không tham gia mua cổ phần khi cổ phần hóa.

3. Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược

3.1. Mục đích lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế, nhu cầu phát triển ngành nghề đăng kiểm trong tương lai của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty nhận thấy cần thiết phải có cổ đông chiến lược đồng hành lâu dài cùng Công ty trong quá trình hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần. Nhà đầu tư chiến lược với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đăng kiểm xe cơ giới, có năng lực tài chính mạnh, có thể hỗ trợ chuyển giao công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực, duy trì mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh có hiệu quả và cam kết gắn bó lâu dài là nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển của Công ty trong tương lai.

3.2. Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược

Căn cứ theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt tiêu chí, trình tự lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, phương thức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược cổ phần hóa trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình 3501S:

a) Đối với nhà đầu tư chiến lược là tổ chức:

- Là doanh nghiệp hoạt động theo luật doanh nghiệp, có ngành nghề đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm liên tục tính đến thời điểm 30/09/2017 trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Có chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới còn hiệu lực được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp;
- Vận hành tối thiểu 02 dây chuyền đăng kiểm;
- Không vi phạm khoản 2 Điều 4 Nghị định 63/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.
- Trong quá trình kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới, doanh nghiệp không vi phạm pháp luật về công tác đăng kiểm xe cơ giới dẫn đến bị đình chỉ hoạt động và không có đăng kiểm viên nào bị đình chỉ tham gia hoạt động kiểm định xe cơ giới (tính từ ngày 01/01/2014 đến 30/9/2017)
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 03 năm gần nhất (2014, 2015, 2016) và báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm 2017 (tự lập/kiểm toán):
 - + Vốn chủ sở hữu tối thiểu 15 tỷ đồng; tổng tài sản tối thiểu đạt từ 25 tỷ đồng;
 - + Không có lỗ lũy kế tính đến thời điểm 30/6/2017;
 - + Không có nợ đọng thuế, nợ quá hạn tính đến thời điểm 30/6/2017.
- Có cam kết bằng văn bản về việc:

+ Gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa về: chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp.

+ Kế thừa phương án sử dụng lao động được UBND tỉnh phê duyệt tối thiểu 05 năm sau cổ phần hóa, bảo đảm ổn định việc làm và thu nhập của người lao động.

+ Không thực hiện các giao dịch gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Không chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 5 năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Trường hợp không thực hiện đúng các cam kết nêu trên, gây ra thiệt hại cho doanh nghiệp thì nhà đầu tư phải cam kết chịu trách nhiệm bồi thường theo hợp đồng cam kết và quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đối với nhà đầu tư chiến lược là cá nhân:

- Là cán bộ đã hoặc đang làm việc tại Trung tâm hoặc doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đăng kiểm xe cơ giới, có chứng chỉ do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp, đã tham gia vào đội ngũ cán bộ quản lý Trung tâm hoặc doanh nghiệp liên tục từ 10 năm trở lên.

- Có khả năng huy động vốn từ 12 tỷ trở lên.

- Có cam kết bằng văn bản về việc:

+ Gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa về: chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp.

+ Kế thừa phương án sử dụng lao động được UBND tỉnh phê duyệt tối thiểu 05 năm sau cổ phần hóa, bảo đảm ổn định việc làm và thu nhập của người lao động.

+ Không thực hiện các giao dịch gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Không chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 5 năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Trường hợp không thực hiện đúng các cam kết nêu trên, gây ra thiệt hại cho doanh nghiệp thì nhà đầu tư phải cam kết chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư chiến lược trở lên cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên thì ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư chiến lược của địa phương, có kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực đăng kiểm xe cơ giới.

3.3. Nhà đầu tư chiến lược được lựa chọn:

Căn cứ theo Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư chiến lược cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình.

- Số lượng nhà đầu tư chiến lược: 01 nhà đầu tư.
- Thông tin về nhà đầu tư chiến lược:
 - + Họ và tên: Nguyễn Trung Thao.
 - + Sinh ngày: 20/10/1957.
 - + Số CMND: 164827634, cấp ngày 09/7/2008, nơi cấp: Công an Tỉnh Ninh Bình.
 - + Nguyên quán: Xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
 - + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phố Trung Tự, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3.4. Phương án bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược

Tổng số cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược: 398.631 cổ phần với tổng giá trị tính theo mệnh giá là 3.986.310.000 đồng, chiếm 42,97% vốn điều lệ Công ty cổ phần, theo đó:

- Số lượng Nhà đầu tư chiến lược : 01 Nhà đầu tư
- Số lượng cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược : 398.631 cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Giá bán : Giá thỏa thuận giữa nhà đầu tư chiến lược và Ban chỉ đạo cổ phần hóa nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.
- Phương thức bán : Bán thỏa thuận trước khi bán đấu giá công khai ra bên ngoài
- Thời gian bán : Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá

4. Cổ phần bán đấu giá công khai ra bên ngoài

- Tổng số cổ phần bán đấu giá : **398.632** cổ phần (*trương ứng với 3.986.320.000 đồng, chiếm 42,97% Vốn điều lệ Công ty cổ phần*)
- Giá khởi điểm đề xuất : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần : Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (*Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội*)
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Phương thức đấu giá : Bán đấu giá công khai
- Thời gian bán đấu giá : Ngay sau khi hoàn tất bán cổ phần cho nhà đầu tư

chiến lược

- Đối tượng tham gia đấu giá : Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của thủ tướng chính phủ.

V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC BÁN CỔ PHẦN

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Đơn vị dự kiến kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ cổ phần hóa, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán ra được bán hết với giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần và giá bán thỏa thuận, giá đấu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

Bảng số 14: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần

Chỉ tiêu	Chú giải	Cổ phần	Giá bán	Giá trị (đồng)
Vốn Nhà nước thực tế tại Doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(1)			9.276.624.897
Vốn Nhà nước làm tròn	(2)			9.276.630.000
Vốn điều lệ Công ty cổ phần		927.663		9.276.630.000
Vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần		0		0
Giá trị tính theo mệnh giá của cổ phần bán cho người lao động, bán đấu giá và bán cho nhà đầu tư chiến lược.		927.663	10.000	9.276.630.000
Tiền thu được từ cổ phần hóa, bao gồm:	(3)			9.207.830.000
Bán cho CBCNV, trong đó:				1.235.200.000
- Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước		17.200	6.000	103.200.000
- Mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần		113.200	10.000	1.132.000.000
Bán cho công đoàn		0	6.000	0
Bán cho đối tác chiến lược		398.631	10.000	3.986.310.000
Bán đấu giá lần đầu		398.632	10.000	3.986.320.000

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH

Chỉ tiêu	Chú giải	Cổ phần	Giá bán	Giá trị (đồng)
Giá trị chênh lệch vốn Nhà nước với vốn điều lệ công ty cổ phần	(4) = (1)-(2)			(5.103)
Chi phí cổ phần hóa	(5)			200.000.000
Chi giải quyết chính sách lao động dôi dư	(6)			0
Số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của UBND tỉnh Ninh Bình	(8) = (3)+(4) -(5)-(6)			9.007.824.897

Nguồn: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình

PHẦN III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Tên đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình
- Ngày tháng năm thành lập: 07/8/1995
- Địa chỉ: Số 58, Đường Trần Nhân Tông, Phố An Hòa, Phường Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
- Chức năng, nhiệm vụ chính: Tổ chức thực hiện công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các phương tiện cơ giới đường bộ trong hệ thống, thống nhất trên quy mô toàn quốc
- Thuận lợi khi thực hiện chuyển đổi: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là tập thể có tinh thần đoàn kết, có sự đồng thuận cao trong Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, mọi người trong đơn vị đều có ý thức làm chủ, luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cán bộ lãnh đạo quản lý tốt, cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, các đăng kiểm viên có tay nghề cao và có nhiều kinh nghiệm trong ngành.
- Khó khăn khi thực hiện chuyển đổi: Hoạt động kiểm định là dịch vụ công ích không vì mục tiêu lợi nhuận. Doanh thu chủ yếu phụ thuộc vào lượng xe hoạt động trên địa bàn tỉnh;

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Căn cứ Văn bản số 1391/LĐT BXH-LĐT L&BHXH của Sở Lao động thương binh xã hội về phương án sử dụng lao động của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 3501S:

1. Lao động trước khi sắp xếp

Tổng số lao động thường xuyên: 20 người, trong đó nữ: 04 người.

Trong đó:

- a) Số lao động đang làm việc: 20 người.
- b) Số lao động đang được đơn vị cử đi học hoặc được đơn vị đồng ý cho đi học: 00 người.
- c) Số lao động đang nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau, thai sản, điều trị thương tật, bệnh tật do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội: 00 người.
- d) Số lao động đang phải ngừng việc không do lỗi của người lao động: 00 người.
- đ) Số lao động đang nghỉ việc không hưởng lương mà có sự đồng ý của thủ trưởng đơn vị: 00 người.
- e) Số lao động đang bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: 00 người.
- g) Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLV, HĐLĐ: 00 người.

2. Phương án sử dụng lao động

a) Số lao động tiếp tục sử dụng tại công ty cổ phần: 19 người, trong đó nữ: 04 người.

Trong đó:

- Số lao động tiếp tục sử dụng: 19 người.

- Số lao động được đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng (nếu có): 00 người;

- Số lao động chuyển sang làm việc không trọn thời gian (nếu có): 00 người.

b) Số lao động nghỉ hưởng chế độ hưu trí: 01 người.

c) Số lao động không bố trí được việc làm ở công ty cổ phần: 00 người.

- Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 18 tháng 10 năm 2000 không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và chấm dứt HĐLV, HĐLĐ: 00 người, trong đó nữ: 00 người.

Trong đó:

+ Số lao động nghỉ hưu trước tuổi: 00 người;

+ Số lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu tối đa 06 tháng đóng BHXH: 00 người;

+ Số lao động phải nghỉ việc, chấm dứt HĐLV, HĐLĐ: 00 người;

- Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 18 tháng 10 năm 2000 trở về sau không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và chấm dứt HĐLV, HĐLĐ: 00 người, trong đó nữ: 00 người

3. Kinh phí dự kiến

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 00 đồng,

Trong đó:

a) Thực hiện chế độ đối với số lao động về hưu trước độ tuổi quy định: 00 đồng;

b) Đóng cho số tháng còn thiếu vào quỹ hưu trí, tử tuất với số lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu tối đa 06 tháng đóng BHXH: 00 đồng;

c) Thực hiện chế độ đối với lao động tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 18 tháng 10 năm 2000 không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và chấm dứt HĐLV, HĐLĐ: 00 đồng;

d) Thực hiện chế độ đối với số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 18 tháng 10 năm 2000 trở về sau không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và phải chấm dứt HĐLV, HĐLĐ: 00 đồng.

4. Nguồn kinh phí đảm bảo

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 00 đồng,

Trong đó:

a) Nguồn từ tiền bán cổ phần/bán đơn vị: 00 đồng.

b) Chi phí của đơn vị: 00 đồng.

c) Đề nghị Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp: 00 đồng.

PHẦN IV: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA

Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình như sau:

Bảng số 15: Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa

TT	Tên địa chỉ khu đất	Vị trí		Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng đất hiện nay	Phương án sử dụng đất sau khi chuyển sang công ty cổ phần (*)
		Số tờ	Số thửa			
1	Số 58 đường Trần Nhân Tông, phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	8	107	6.600	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình)

(*) Ngày 01/09/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường ra công văn số 1741/STNMT-QLĐĐ về phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình. Ngày 05/09/2017, UBND tỉnh Ninh Bình ra công văn số 539/UBND-VP5 phê duyệt phương án sử dụng đất sau khi chuyển đổi sang Công ty cổ phần, theo đó, Công ty sẽ thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm với mảnh đất tại địa chỉ số 58, đường Trần Nhân Tông, phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình có diện tích 6.600m².

PHẦN V: PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA

I. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA ĐƠN VỊ

1. Cơ hội

Năm 2016, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt mức 6%. Về triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2017, các nhà hoạch định chính sách và các chuyên gia kinh tế dự báo triển vọng tăng trưởng của Việt Nam được đánh giá là tích cực trong trung hạn, mức tăng trưởng GDP dự kiến cải thiện lên mức 6,3% trong năm 2017 và năm 2018.

Cơ sở hạ tầng giao thông được nâng cấp, thu nhập bình quân đầu người tăng. Vì vậy, nhu cầu đi lại bằng phương tiện ô tô, vận chuyển hàng hóa giữa các vùng miền ngày càng tăng. Đây là điều kiện thuận lợi cho hoạt động kiểm định của Đơn vị trong thời gian tới.

Việc đấu giá cổ phần lần đầu sẽ thu hút một lượng vốn đầu tư từ bên ngoài, đa dạng hóa hình thức sở hữu, giúp Đơn vị chủ động hơn trong vấn đề tài chính và đầu tư, dễ dàng nắm bắt cơ hội kinh doanh, đổi mới công nghệ và phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh.

Do chính sách xã hội hóa đăng kiểm nên trong tương lai, hầu hết các trung tâm đăng kiểm trên cả nước sẽ được chuyển đổi về công ty tư nhân, được tự quyết định các hoạt động của mình; có thể phát triển các ngành nghề phụ trợ liên quan đến ngành nghề chính.

Các ngành nghề kinh doanh mới có mối liên hệ với nhau, tạo điều kiện cho Đơn vị phát triển về lâu dài và có lượng xe đăng kiểm ổn định và ngày càng phát triển.

2. Thách thức

Hoạt động kiểm định là dịch vụ công ích không nhằm mục tiêu lợi nhuận. Doanh thu chủ yếu phụ thuộc vào lượng xe hoạt động trên địa bàn tỉnh. Phí, lệ phí dịch vụ đăng kiểm được quy định theo khung giá của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, mức thu hiện nay còn thấp trong khi chi phí cho dịch vụ đăng kiểm còn cao.

Sau khi trở thành công ty cổ phần, Đơn vị phải tự đào tạo đăng kiểm viên. Đây là khoản đầu tư rất tốn kém và cần nhiều thời gian theo yêu cầu chuyên ngành.

Nguồn lao động có tay nghề cao, đặc biệt là những người được cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên bậc cao ít nên sẽ bị cạnh tranh về lao động, đòi hỏi Đơn vị phải có những chính sách ưu đãi và đãi ngộ tốt.

Do phát triển các ngành nghề mới nên chi phí xây dựng, chi phí vốn đầu tư, chi phí nhân công và khấu hao tài sản mới lớn, nên hiệu quả sản xuất kinh doanh trong giai đoạn đầu sau cổ phần hóa sẽ không cao, đây lại là những ngành mà Đơn vị chưa có nhiều kinh nghiệm nên sẽ cần thời gian để học tập, chuẩn bị công tác quản lý.

Đơn vị phải đối mặt với tính cạnh tranh ngày càng cao do trên thị trường ngày càng xuất hiện nhiều các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đăng kiểm xe cơ giới.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA ĐƠN VỊ

1. Mục tiêu, định hướng phát triển

▪ Mục tiêu

- Sau khi cổ phần hóa, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình sẽ khắc phục mọi khó khăn, củng cố, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và thị trường;

- Duy trì ổn định, từng bước phát triển để phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty cổ phần một cách linh hoạt và hiệu quả trong kinh doanh; cơ cấu lại mô hình tổ chức; tiết kiệm nhân lực, phân công rõ trách nhiệm cho từng người; từng bộ phận, mặt khác khuyến khích tính tự chủ, năng động của các bộ phận, cá nhân trong việc đóng góp phát triển chung của Công ty cổ phần;

- Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích của các cổ đông;

- Hoàn thành tốt nghĩa vụ với đất nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình.

▪ Định hướng phát triển

- Duy trì và phát triển thị phần kinh doanh hiện có và nghiên cứu đầu tư phát triển theo quy hoạch chung của tỉnh;

- Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu HĐ

2. Cơ sở xây dựng kế hoạch

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Đơn vị trước cổ phần hóa;

- Căn cứ vào dự báo thị trường, mức độ phát triển của ngành trong tương lai;

- Căn cứ trên các định hướng, chính sách và các quy định của pháp luật có liên quan tới lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

3. Phân tích thực trạng Đơn vị

▪ Điểm mạnh:

- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là đơn vị có uy tín trong lĩnh vực kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới.

- Lượng phương tiện giao thông lưu thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ngày càng tăng về số lượng, tạo được công ăn việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên;

- Ban lãnh đạo tâm huyết, tài năng, gắn bó cùng Đơn vị;

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu năng lực, kinh nghiệm. Đơn vị hiện đủ số lượng Đăng kiểm viên cần thiết cho Trung tâm đăng kiểm có 02 dây chuyền trong năm tới 2018;

- Khu đất Đơn vị đang sử dụng nằm ở vị trí thuận lợi cho việc ra, vào kiểm định các loại phương tiện mà không bị hạn chế.

▪ Điểm yếu:

- Phí đăng kiểm theo quy định của Bộ Tài chính sẽ ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của Đơn vị;

- Đơn vị chưa chủ động trong đầu tư, phát triển sản xuất và đổi mới.
- **Cơ hội:**
 - Chủ trương thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước không nhất thiết nắm giữ 100% vốn;
 - Chủ trương xã hội hóa công tác đăng kiểm;
 - Nền kinh tế đang phục hồi, thuận lợi cho việc thoái vốn và kêu gọi đầu tư;
 - Các chính sách tích cực trên thị trường vốn.
- **Nguy cơ:**
 - Sau khi chuyển sang công ty cổ phần, Đơn vị sẽ không còn nhận được các khoản thu do ngân sách Nhà nước cấp, đồng thời phải cạnh tranh với các doanh nghiệp bên ngoài nên tốc độ tăng trưởng dự kiến không cao;
 - Đơn vị phải tự đầu tư đào tạo đăng kiểm viên. Đây là khoản đầu tư cần nhiều thời gian và rất tốn kém;
 - Các rủi ro khác của vĩ mô như lạm phát, tỷ giá, lãi suất.

4. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hoá

Sau khi cổ phần hóa, mục tiêu quan trọng nhất Đơn vị là đổi mới và củng cố lại quản trị Đơn vị, sắp xếp lại nhân sự các phòng ban, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và giải quyết việc làm cho người lao động. Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa của Đơn vị cụ thể như sau:

Bảng số 16: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Các chỉ tiêu kế hoạch		
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	7.765	8.221	8.714
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	4.809	5.097	5.403
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.286	1.312	1.338
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.029	1.049	1.070
5	Tổng quỹ lương kế hoạch	Triệu đồng	2.102	2.396	2.732
6	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	11,09	11,31	11,54
7	Tổng số lao động	Người	23	25	28
8	Thu nhập BQ của CBCNV	Tr.đ/ tháng	7,62	7,99	8,13
9	Vốn điều lệ	Triệu đồng	9.276,63	9.276,63	9.276,63

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình)

(*) Căn cứ xây dựng kế hoạch:

- Thông tư 199/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất

lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Đơn vị trước khi cổ phần hóa, tình hình kinh tế chung của cả nước và chính sách phát triển hệ thống giao thông của Chính phủ;
- Nguồn nhân lực và cơ sở vật chất hiện có của Đơn vị đã được nâng cấp, cải thiện hơn, tạo điều kiện cho Đơn vị tập trung phát triển ổn định, lâu dài;
- Bộ máy quản lý và người lao động của Đơn vị là những người có trình độ, kinh nghiệm lâu năm trong ngành. Bộ máy tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của Đơn vị, tạo điều kiện cho Đơn vị chuyên môn hóa trong hoạt động, tạo ra giá trị gia tăng, nâng cao năng suất lao động.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Giải pháp về tài chính

- Lập phương án chi tiết để huy động vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng cao thu nhập cho người lao động;
- Đầu tư nghiên cứu, lập dự án mở rộng sản xuất, tìm đối tác mạnh về tài chính, giỏi về công nghệ để liên kết đầu tư mở rộng ngành nghề sản xuất mới nhằm thực hiện đa dạng hóa loại hình sản xuất, khai thác hết tiềm năng sẵn có về mặt bằng và vị trí địa lý;
- Đẩy mạnh phong trào tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng định mức chi phí cho các hoạt động trong công ty; đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích. Tiếp nhận và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong tổ chức quản lý, sản xuất kinh doanh, xây dựng các định mức kinh tế, kỹ thuật hợp lý, tiết kiệm các chi phí phục vụ công tác kiểm định;

2. Giải pháp về nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh

- Xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực hoạt động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của công ty, trong đó phân cấp, phân công nhiệm vụ rõ ràng để tránh chồng chéo nhằm huy động tối đa sức mạnh tập thể và tăng cường trách nhiệm cá nhân trong hoạt động của công ty;
- Xây dựng, đăng ký và ban hành Nội quy làm việc phù hợp với tình hình thực tế;
- Xây dựng và ban hành các quy định liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị, tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, quy định của công ty, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm;
- Xây dựng quy chế trả lương theo hướng giao đơn giá tiền lương đến từng bộ phận, chế độ lương thưởng gắn liền với chức danh và hiệu quả công việc của từng cán bộ công nhân viên.

3. Giải pháp về công nghệ, kỹ thuật

- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư trang thiết bị hiện đại, đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;
- Lắp đặt dây chuyền đăng kiểm mới và đầu tư các trang thiết bị đăng kiểm hiện đại, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật do Bộ Giao thông Vận tải quy định và đồng bộ với hệ thống thiết bị của hệ thống đăng kiểm trên cả nước;
- Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.

4. Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý

- Về bộ máy: Sẽ tiến hành sắp xếp lại bộ máy quản lý theo mô hình tổ chức gọn nhẹ, làm việc có hiệu quả. Song song với việc kiện toàn bộ máy tổ chức, Đơn vị cũng sẽ xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong Đơn vị hoạt động tốt để nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động.
- Bộ máy quản lý phải tuyển thêm những lao động có kinh nghiệm, có tay nghề cao trong các ngành nghề mới.
- Về quản lý điều hành: tiến hành xây dựng các quy chế quản lý điều hành, phù hợp với loại hình doanh nghiệp mới, phù hợp với cơ chế thị trường hiện nay.

5. Giải pháp về nhân sự và bộ máy Công ty cổ phần

- Kiện toàn bộ máy tổ chức công ty: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty. Sau khi ổn định, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc có trách nhiệm sắp xếp lao động theo năng lực chuyên môn thực tế của từng vị trí;
- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người lao động trong Công ty để họ có thể chủ động đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh. Tạo ra nguồn nội lực đủ mạnh trong Công ty nhằm đáp ứng mọi yêu cầu của sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ đáp ứng cho sản xuất kinh doanh hiện tại và phù hợp với sự phát triển trong tương lai;
- Quan tâm, thu hút nguồn nhân lực ngoài công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi cho từng trường hợp cụ thể. Tăng cường công tác tuyển dụng thông qua hình thức thi tuyển cạnh tranh bình đẳng;
- Khuyến khích các hoạt động đoàn thể quần chúng nhằm tạo tinh thần tốt cho người lao động. Có các biện pháp đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động để họ yên tâm ổn định làm việc, tạo hiệu quả tốt cho quy trình sản xuất kinh doanh.

6. Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty;
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình hoạt động, tiêu dùng đặc biệt là sử dụng nguyên nhiên vật liệu và điện năng;

- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai, đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương, xây dựng các định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng trong sản xuất và giám sát việc thực hiện các quy chế.

7. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa cấp ủy Đảng, Giám đốc điều hành;

- Cấp ủy Công ty thường xuyên phối hợp với Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội;

- Giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Xây dựng Đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh;

- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ công nhân viên phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc;

- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp Giám đốc điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi, yên tâm thi đua lao động sản xuất;

- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong Công ty;

- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ,...

PHẦN VI: RỦI RO DỰ KIẾN

I. RỦI RO KINH TẾ

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

II. RỦI RO LUẬT PHÁP

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình đang trong quá trình thực hiện chuyển đổi từ Đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần, do đó hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản liên quan trong quá trình chuyển đổi. Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật chuyên ngành khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện đang trong quá trình hoàn thiện, việc vận dụng các quy định của luật pháp vào thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán. Hoạt động của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng của các quy định khác nhau như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán ... Theo dự kiến, các sắc luật này sẽ tiếp tục được điều chỉnh để phù hợp, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Doanh nghiệp hoàn toàn có thể hạn chế rủi ro pháp luật bằng chính sự hiểu biết về pháp luật hoặc thông qua sự tham vấn chuyên nghiệp của các đơn vị tư vấn Luật.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

III. RỦI RO ĐẶC THÙ

Ngành đăng kiểm có đặc điểm là phải hoạt động theo đúng lĩnh vực, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về kiểm định do Bộ Giao thông vận tải và Cục Đăng kiểm Việt Nam quy định.

Do đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kiểm định xe cơ giới là không có cạnh tranh về giá cả (giá phí, lệ phí do Nhà nước quy định), nếu có nhiều nhà đầu tư khác cùng đầu tư vào khu vực địa lý có nhiều phương tiện, sẽ xảy ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, giảm chất lượng kiểm định xe cơ giới, giảm hiệu quả đầu tư và gây lãng phí cho xã hội.

IV. RỦI RO TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Thị trường chứng khoán thế giới đang diễn biến vô cùng bất lợi do ảnh hưởng của giá dầu giảm và điều này ảnh hưởng theo hiệu ứng lan tỏa sản thị trường chứng

khoán Việt Nam, gây khó khăn trong kênh huy động vốn của các doanh nghiệp. Do vậy, việc phát hành lần này của Đơn vị cũng phần nào bị ảnh hưởng. Giá bán phải ở mức hấp dẫn để thu hút sự tham gia, quan tâm của các nhà đầu tư.

Nhà nước chủ trương rút vốn ồ ạt các doanh nghiệp có vốn nhà nước nắm giữ trong thời gian này, điều đó rõ ràng đã tạo ra sự cạnh tranh giữa các công ty khi số lượng nhà đầu tư phải chia cho một số lượng công ty thoái vốn lớn trên thị trường. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực đăng kiểm là loại hình hoạt động công ích nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Đơn vị còn chưa nhiều.

V. RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro nêu trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Đơn vị.

PHẦN VII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH SAU KHI PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Sau khi phương án cổ phần hóa của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình được UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt, Đơn vị sẽ tổ chức thực hiện đề án theo kế hoạch tiến độ cụ thể như sau:

1. Tổ chức bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược.
2. Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho các nhà đầu tư bên ngoài và tổ chức thu tiền của các Nhà đầu tư trúng đấu giá. Đồng thời, tổ chức bán cổ phần cho người lao động và thu tiền mua cổ phần.
3. Báo cáo kết quả bán cổ phần ra bên ngoài cho Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi hoàn thành việc bán cổ phần.
4. Xử lý số cổ phần không bán hết (nếu có)
5. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập lần thứ nhất để thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh, bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và bộ máy điều hành công ty cổ phần.
6. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban Giám đốc Công ty cổ phần.
7. Sau khi có quyết định bổ nhiệm Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Công ty sẽ làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới, tiến hành in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông.
8. Tiến hành các thủ tục quyết toán, bàn giao vốn và tài sản sang Công ty cổ phần.
9. Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Đơn vị chính thức đi vào hoạt động.

II. KIẾN NGHỊ

Thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là phù hợp với chủ trương của Nhà nước và cần thiết để huy động vốn, mở rộng quy mô hoạt động của đơn vị cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét và phê duyệt Phương án cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình để Đơn vị triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo đúng theo quy định của Nhà nước.

Ninh Bình, ngày..... tháng năm 2017

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hương

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XCG NINH BÌNH

KẾ TOÁN

(Đã ký)

Phạm Lan Oanh

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Trung Thao

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

- Phụ lục 1 : Hồ sơ pháp lý của Đơn vị
- Phụ lục 2 : Các văn bản liên quan tới việc cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình
- Phụ lục 3 : Phương án sử dụng lao động - Danh sách lao động mua cổ phần
- Phụ lục 4 : Biên bản Hội nghị Công nhân viên chức
- Phụ lục 5 : Tài liệu pháp lý liên quan đến phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa
- Phụ lục 6 : Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp
- Phụ lục 7 : Báo cáo tài chính 03 năm trước cổ phần hóa và báo cáo tài chính đã được kiểm toán 6 tháng đầu năm 2017
- Phụ lục 8 : Dự thảo điều lệ